TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Thành Bê;

- Ông Nguyễn Hữu Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Tr**, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: K p 3, t t Th 11, huyện A M, tỉnh K G.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Minh Ph**, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 8 B I, xã Th H, huyện A M, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Trong đơn khởi kiện ngày 27/6/2017, biên bản hòa giải ngày 17/11/2017; 03/4/2018 nguyên đơn chị Võ Thị Tr trình bày và yêu cầu như sau:*

Tôi và anh Hồ Minh Ph chung sống với nhau ngày 09 tháng 4 năm 1987 đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ chồng tại ở ấp 8 Biển I, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, đến năm 2000 vợ chồng sống riêng tại khu vực 3 (nay là khu phố 3) thị trấn Thứ 11, huyện An Minh đến nay. Trong quá trình chung

sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm. Từ năm 1988 đến nay vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn. Lý do: Do anh Ph không tin tưởng, nghi ngờ về mọi mặt và anh Ph có đánh đập chị, chị cố gắn nhẫn nhịn để lo cho con. Xét thấy mâu thuẫn kéo dài từ năm 1987 đến năm 2016, từ ngày 30/03/2016 al chị và anh Ph thật sự ly thân nhau đến nay. Vì vậy chị quyết định ly hôn với anh Hồ Minh Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Ph có hai con chung tên Hồ Văn Th, sinh ngày 09/01/1988 al và Hồ Hữu Đ, sinh ngày 15/02/1993 al hiện nay đã lớn và trưởng thành (hiện tại con tên Hồ Hữu Đ đang sống chung với anh Ph), còn Hồ Văn Th hiện đang sống chung với chị.

- Về tài sản: Vợ chồng có một căn nhà; khoảng 40 công đất nuôi tôm, ở ấp 8 Biển I, xã Thuận Hòa; 01 căn nhà ở khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh ngoài ra không còn tài sản gì khác.

- Về nợ: Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh 70.000.000 đồng; nợ chị Võ Thị Trang, địa chỉ khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh 45 chỉ vàng 24k (năm 2001), nợ ông Võ Văn Tam, địa chỉ ấp Vàm Xáng, xã Đông Hưng B, huyện An Minh 10 chỉ vàng 24k (năm 2014), sau khi ly thân chị đã trả nợ cho chị Trang và ông Tam đến nay không còn, ngoài ra vợ chồng không còn nợ ai khác. Không ai nợ vợ chồng.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Hồ Minh Ph.

Về con: Các con đã trưởng thành, sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chị yêu cầu:

+ Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện An Minh 70.000.000 đồng, anh Hồ Minh Ph phải có trách nhiệm tự trả một mình;

+ Đối với số nợ chị Võ Thị Trang và nợ ông Võ Văn Tam chị đã trả xong.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 17/11/2017 và biên bản hòa giải ngày 03/4/2018 bị đơn anh Hồ Minh Ph trình bày***

- Về thời gian hai người chung sống với nhau năm 1987 đến nay không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, về con chung, ngày tháng năm sinh, tài sản đúng như chị Tr trình bày.

Về nợ: Anh Ph trình bày như sau:

- Tôi đứng tên vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh 70.000.000 đồng vào năm 2014, đến đầu năm 2018 đáo hạn. Còn đối với nợ chị Võ Thị Trang, địa chỉ khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh 45 chỉ vàng 24k vào năm 2001 và nợ ông Võ Văn Tam, địa chỉ ấp Vàm Xáng, xã Đông Hưng B, huyện An Minh 10 chỉ vàng 24k vào năm 2014 theo lời chị Tr trình bày thì anh không có nợ và cũng không biết số nợ này.

Nay theo yêu cầu của chị Tr, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Tr.

- Về con chung: Khi ly hôn anh đồng ý con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh đồng ý tự thỏa thuận với chị Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Anh cũng đồng ý tôi tự chịu trách nhiệm trả nợ một mình cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh 70.000.000 đồng. Còn đối với nợ chị Võ Thị Trang 45 chỉ vàng 24k và nợ ông Võ Văn Tam 10 chỉ vàng 24k chị Tr có nợ hay không thì anh không biết. Nếu chị Tr có nợ thì chị Tr tự chịu trách nhiệm trả nợ một mình. Ngoài ra vợ chồng không còn nợ ai.

** Tại phiên tòa*

Nguyên đơn chị Võ Thị Tr và bị đơn anh Hồ Minh Ph giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu, Riêng phần nợ: anh Ph và chị Tr xác định nợ Ngân hàng nông

nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh huyện An Minh 80.000.000 đồng, anh Ph đồng ý tự chịu trách nhiệm trả nợ một mình.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng còn để án tồn quá thời hạn chuẩn bị xét xử hơn hai tháng; Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định;

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Tr và anh Hồ Minh Ph; các con chung đã trưởng thành, đề ngị không xem xét; tài sản và nợ không tranh chấp, đề nghị không xem xét; khắc phục để án tồn quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành *(do chị Tr và anh Ph không đăng ký kết hôn nên không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tr và anh Ph)* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ ghi lời khai đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh, ông Võ Văn Tam, chị Võ Thị Trang. Đại diện Ngân hàng có ý kiến là đã thỏa thuận thu hồi nợ đối với anh Ph nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với khoản nợ này, đồng thời từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; đối với ông Tam và chị Trang thì cho rằng chị Tr đã trả nợ xong, không yêu cầu gì đối với chị Tr và anh Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Từ đó, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án theo thủ tục chung. Hội đồng xét xử xét thấy, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh từ chối tham gia tố tụng, đồng thời ông Võ Văn Tam, chị Võ Thị Trang đã thu hồi nợ xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) không đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tr và anh Hồ Minh Ph chung sống với nhau từ ngày 09 tháng 4 năm 1987 đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú)*. Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực ngày 01/01/2001). Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *(có hiệu lực ngày 01/01/2015)* anh chị vẫn không đăng ký kết hôn, nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là*"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng",* và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này"*. Do đó, nay chị Tr có yêu cầu ly hôn với anh Ph, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tr và anh Ph.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Chị Tr và anh Ph có hai con chung tên Hồ Văn Th, sinh ngày 09/01/1988 al và Hồ Hữu Đ, sinh ngày 15/02/1993 al hiện nay đã lớn và trưởng thành, hiện tại con tên Hồ Hữu Đ đang sống chung với anh Ph, còn Hồ Văn Th hiện đang sống chung với chị Tr. Thấy rằng, các con của chị Tr và anh Ph đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Tr và anh Ph cùng thống nhất xác định vợ chồng không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về quan hệ nợ chung: Chị Tr, anh Ph và lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2018 của đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh xác định ngày 11/12/2017 anh Hồ Minh Ph có vay của Ngân hàng 80.000.000 đồng đến ngày 10/12/2018 đáo hạn, anh Ph có thế chấp cho Ngân hàng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Hồ Minh Ph, anh Ph và đại diện Ngân hàng có thỏa thuận việc thu hồi nợ và anh Ph tự chịu trách nhiệm trả nợ một mình. Đối với số nợ của chị Trang, ông Tam thì chị

Trang, ông Tam và chị Tr xác định chị Tr đã trả xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, các bên đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Tr và anh Hồ Minh Ph.

- *Về quan hệ nuôi con chung:* Các con chung của chị Tr và anh Ph đã trưởng thành, nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và nợ:* Không tranh chấp, HĐXX không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Võ Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0000457 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Võ Thị Tr và bị đơn anh Hồ Minh Ph. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện AM; tỉnh KG;
- Tòa án tỉnh KG;
- CC THADS huyện AM;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

Trần Văn Tới